TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H1 phúc**
Số: **47**/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Đỗ Huy H, sinh năm 1979;

Số CMND: 013631725 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2013;

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983;

Số CMND: 013631727 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2013;

Cùng ĐKHKTT và chỗ ở: Số 4 tổ 3 phường Quan H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 đăng ký kết hôn ngày 26/02/2009 tại Uỷ ban nhân dân phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống H1 phúc đến khoảng tháng 09 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã, ảnh hưởng đến các con

và đến cuộc sống của nhau. Mặc dù anh chị đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay anh H và chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là cháu Đỗ Khánh H (giới tính nữ), sinh ngày 23/03/2010 và cháu Đỗ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/10/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Đỗ Khánh H cho bố là anh Đỗ Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Khánh L cho mẹ là chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đỗ Huy H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1.

- Về con chung: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là cháu Đỗ Khánh H (giới tính nữ), sinh ngày 23/03/2010 và cháu Đỗ Khánh L (giới tính nữ), sinh ngày 19/10/2015. Giao cháu Đỗ Khánh H cho anh Đỗ Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Khánh L cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Anh H và chị H1 không bên nào phải

cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Đỗ Huy H và chị Nguyễn Thị H1 không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Huy H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh Thành đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003216 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương